

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1621/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng
Cảng Hàng không Sa Pa, tỉnh Lào Cai theo phương thức đối tác công tư**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Cảng Hàng không Sa Pa, tỉnh Lào Cai theo phương thức đối tác công tư (PPP);

Căn cứ Báo cáo số 9832/BC-HĐTĐLN ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng thẩm định liên ngành về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng Cảng Hàng không Sa Pa, tỉnh Lào Cai theo phương thức đối tác công tư.

Theo Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc đề nghị quyết định điều chỉnh chủ trương dự án Đầu tư xây dựng Cảng Hàng không Sa Pa, tỉnh Lào Cai theo phương thức đối tác công tư và văn bản số 6977/UBND-XD ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc hoàn thiện, giải trình, bổ sung các nội dung Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Cảng Hàng không

Sa Pa, tỉnh Lào Cai theo phương thức đối tác công tư theo Báo cáo số 9832/TB-BKHĐT ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng thẩm định liên ngành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Cảng Hàng không Sa Pa, tỉnh Lào Cai theo phương thức đối tác công tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1773/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2021 với những nội dung như sau:

1. Điều chỉnh khoản 3 Điều 1 như sau:

- Dự kiến thời gian thực hiện dự án: Dự án thành phần 1 là 05 năm. Dự án thành phần 2: Thời hạn hợp đồng 47 năm (thời gian lập thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, tổ chức lựa chọn các nhà thầu: 01 năm; thời gian vận hành, khai thác và thu hồi vốn: 43 năm 11 tháng; thời gian xây dựng giai đoạn 1 dự kiến là 02 năm 01 tháng); thời gian xây dựng giai đoạn 2 nằm trong thời gian vận hành, khai thác và thu hồi vốn của Dự án (trong quá trình thi công giai đoạn 2, Dự án vẫn tổ chức vận hành khai thác nên không ảnh hưởng tới phương án tài chính của Dự án).

- Dự kiến tiến độ thực hiện Dự án: Giai đoạn 1 thực hiện từ năm 2021; giai đoạn 2 thực hiện từ năm 2028.

2. Điều chỉnh khoản 4 Điều 1 như sau:

Dự kiến nhu cầu sử dụng đất: 371 ha (trong đó thực hiện giải phóng mặt bằng toàn bộ 371 ha ngay trong giai đoạn 1, hoàn thành trong năm 2025); phạm vi xây dựng giai đoạn 1 là 295,2 ha; phạm vi xây dựng giai đoạn 2 là 75,8 ha.

3. Điều chỉnh khoản 6 Điều 1 như sau:

Sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án: 6.948,845 tỷ đồng, trong đó:

- Tổng mức đầu tư giai đoạn 1: 4.295,289 tỷ đồng (Dự án thành phần 1 - Giải phóng mặt bằng và tái định cư: 555 tỷ đồng; Dự án thành phần 2 - Xây dựng cảng hàng không: 3.740,289 tỷ đồng).

- Tổng mức đầu tư giai đoạn 2: 2.653,556 tỷ đồng (Dự án thành phần 2 - Xây dựng cảng hàng không).

4. Điều chỉnh khoản 7 Điều 1 như sau:

a) Cơ cấu nguồn vốn:

- Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 1:

+ Vốn do nhà đầu tư huy động (vốn chủ sở hữu, vốn tín dụng) là 2.192,918 tỷ đồng;

+ Vốn nhà nước tham gia trong dự án là 2.102,370 tỷ đồng. Trong đó: (1)

Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 167,295 tỷ đồng; (2) Ngân sách nhà nước do địa phương tự cân đối 1.935,075 tỷ đồng.

- Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2:

+ Vốn do nhà đầu tư huy động (vốn chủ sở hữu, vốn tín dụng) là 1.339,845 tỷ đồng;

+ Vốn nhà nước tham gia trong dự án do địa phương tự cân đối trong giai đoạn 2026 - 2030: 1.313,711 tỷ đồng.

b) Vốn nhà nước trong dự án: 3.416,081 tỷ đồng, trong đó:

- Giai đoạn 1 là: 2.102,370 tỷ đồng. Trong đó: (1) Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 167,295 tỷ đồng; (2) Ngân sách nhà nước do địa phương tự cân đối 1.935,075 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2 là: 1.313,711 tỷ đồng (gồm: Giá trị phần vốn hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng);

- Giá trị phần vốn hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng và vốn chi trả kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ xây dựng công trình tạm chiếm tỷ lệ 49,16% tổng mức đầu tư Dự án.

5. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo các nội dung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1773/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2021.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn hóa, thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, NN, PL, NC;
- Lưu: VT, CN (2)₁₀

